

Biểu 1: Phân bổ các loại đất trong năm kế hoạch 2025 của huyện Bắc Ái
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 806/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích trong năm kế hoạch 2025	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
(1)	(2)	(3)	(6)=(7)+...+	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên (1+2+3)		102.184,65	28.829,32	7.630,10	6.437,60	12.498,69	6.534,90	4.774,15	12.122,93	11.407,77	11.949,19
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	95.621,70	28.501,65	7.107,68	6.073,29	11.436,42	5.362,32	4.519,96	11.337,64	10.301,12	10.981,62
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.187,27		140,42	208,82	42,27	163,51	145,09	55,13	155,20	276,83
-	Đất chuyên trồng lúa	LUC	339,93		140,42	0,78		111,73				86,90
-	Đất trồng lúa còn lại	LUK	847,34			208,04	42,27	51,78	145,09	55,13	155,20	189,93
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	9.921,17	446,20	1.112,53	822,09	237,91	692,16	1.137,51	1.283,66	685,30	3.503,81
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5.808,45	1.107,33	419,04	399,40	140,35	198,19	346,59	2.005,88	160,87	1.030,80
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	45.546,73	7.135,67	3.583,66	4.122,37	8.013,72	3.191,47	1.311,67	4.162,43	8.471,87	5.553,87
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	19.607,67	19.607,67								
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	13.313,70	204,71	1.756,66	501,17	3.002,07	1.116,99	1.524,13	3.828,98	783,64	595,35
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>9.815,26</i>	<i>172,99</i>	<i>983,99</i>	<i>315,69</i>	<i>2.715,54</i>	<i>693,05</i>	<i>1.089,94</i>	<i>3.199,65</i>	<i>268,66</i>	<i>375,75</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	5,14	0,07	0,14	1,32	0,10		0,72	0,41	2,38	
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	37,28			15,27			22,01			
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	194,29		95,23	2,85			32,24	1,15	41,86	20,96
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	6.463,07	306,94	510,82	361,70	1.045,93	1.158,47	233,81	783,51	1.103,93	957,96
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	444,13	30,88	63,25	41,21	20,25	57,47	66,39	45,49	78,25	40,94
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT										
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	12,73	0,86	0,80	0,26	0,51	0,82	0,56	1,31	6,02	1,59
2.4	Đất quốc phòng	CQP	251,42	2,00	47,11	55,55		5,05	12,33	5,25	1,72	122,41
2.5	Đất an ninh	CAN	534,74	0,20	9,23	0,10	0,12	521,93	0,20	0,95	1,89	0,12
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	109,59	7,63	42,80	4,00	16,64	3,66	8,26	4,82	17,47	4,31

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích trong năm kế hoạch 2025	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	3,00	0,22	0,09	0,04		0,18		0,35	1,35	0,77
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3,45	0,15	0,24		0,18	0,54	0,32	0,59	1,25	0,18
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	36,99	3,93	4,18	0,16	3,20	2,69	4,64	3,88	12,69	1,62
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	11,28	0,84	1,73	2,76	0,64		3,30		0,27	1,74
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	34,93		34,93							
-	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	19,94	2,49	1,63	1,04	12,62	0,25			1,91	
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	329,10		104,28	0,01		4,39	4,79	23,36	111,02	81,25
-	Đất cụm công nghiệp	SKN	40,00		40,00							
-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	4,81			0,01				3,03	1,66	0,11
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	63,79		29,53			4,39	4,79	11,45	8,38	5,25
-	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	220,50		34,75					8,88	100,98	75,89
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	3.795,54	56,51	101,50	202,10	931,87	453,78	78,40	644,31	758,65	568,42
-	Đất công trình giao thông	DGT	519,86	22,34	61,87	36,24	53,42	42,71	41,97	64,60	73,62	123,09
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	3.015,49	12,83	37,94	157,05	842,14	306,98	34,84	575,51	674,38	373,82
-	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	1,03	0,15			0,10				0,78	
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	2,63		0,15						2,48	
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	246,53	20,32	0,06	8,67	34,87	103,51		3,69	4,41	71,00
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,90	0,02	0,04	0,03	0,05		0,16	0,04	0,53	0,03

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích trong năm kế hoạch 2025	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	2,52	0,37	0,52		0,39		0,48		0,48	0,28
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	6,58	0,48	0,92	0,11	0,90	0,58	0,95	0,47	1,97	0,20
2.9	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	34,27	1,18	1,59	7,50	7,96		10,10	1,64	2,92	1,38
2.10	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	951,02	207,68	140,26	50,97	68,53	111,37	52,78	56,05	125,96	137,42
-	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	32,81		3,21	2,90	1,21		1,22	1,54	1,88	20,85
-	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	918,21	207,68	137,05	48,07	67,32	111,37	51,56	54,51	124,08	116,57
2.11	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,53				0,05			0,33	0,03	0,12
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	99,88	20,73	11,60	2,61	16,34	14,11	20,38	1,78	2,72	9,61
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	73,91	0,41	11,60	2,61	16,34	14,11	20,38	1,78	2,72	3,96
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	25,97	20,32								5,65

Biểu 2: Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2025 của huyện Bác Ái
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 806 /QĐ-UBND ngày 31/ 12 /2024. của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP										
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	0,25				0,05		0,20			
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,20						0,20			
2.2	Đất an ninh	CAN	0,05				0,05					

Biểu 3: Kế hoạch thu hồi đất năm 2025 của huyện Bắc Ái

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 806/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

ST T	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
(1)	(2)	(3)	(6)=(7)+...	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Tổng diện tích đất thu hồi đất (1+2+3)		248,23	22,74	42,33	1,10	45,84	87,34	0,34	8,70	7,63	32,21
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	245,30	22,67	42,11	1,00	45,72	87,34		7,75	6,50	32,21
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3,59				0,13	0,05		0,02	0,10	3,29
-	Đất chuyên trồng lúa	LUC	2,34				0,13				0,10	2,11
-	Đất trồng lúa còn lại	LUK	1,25					0,05		0,02		1,18
1.3	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	77,73	22,38	2,10		13,41	6,17		2,22	2,53	28,92
1.4	Đất trồng cây lâu năm	CLN	47,54	0,29	40,00	1,00				5,25	1,00	
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH	49,03				32,18	15,28		0,26	1,31	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	67,41		0,01			65,84			1,56	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	2,68	0,07	0,22	0,10	0,07		0,14	0,95	1,13	
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,53			0,05					0,48	
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	1,60							0,95	0,65	
2.3	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	0,50	0,07	0,22		0,07		0,14			
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	0,07				0,07					
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,07	0,07								
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,36		0,22				0,14			
2.4	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	0,05			0,05						

ST T	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	0,05			0,05						
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	0,25				0,05		0,20			

Biểu 4: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 của huyện Bắc Ái
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 806 /QĐ-UBND ngày 31 /12 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	320,23	24,04	43,65	1,21	45,66	85,84	0,20	20,84	10,22	88,57
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	3,73				0,13	0,05		0,10	0,16	3,29
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK/PNN	144,36	23,65	3,64	0,21	13,61	5,34	0,20	7,92	6,19	83,60
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	56,35	0,39	40,00	1,00				12,56	1,00	1,40
1.3	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	48,79				31,92	15,10		0,26	1,31	0,20
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	67,00		0,01			65,35			1,56	0,08
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		45,66		44,44				0,23	0,99		
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	0,99							0,99		
2.2	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng (trong đó có 0,23 ha chuyển sang đất CNT)	RSX/NNP	44,67		44,44				0,23			
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn	MHT/CNT	37,28			15,27			22,01			

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Phước Bình	Xã Phước Tiến	Xã Phước Chính	Xã Phước Hòa	Xã Phước Tân	Xã Phước Thắng	Xã Phước Thành	Xã Phước Đại	Xã Phước Trung
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp		1,01		0,22				0,14		0,65	
4.1	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OCT	1,01		0,22				0,14		0,65	

Biểu 5: Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 806 /QĐ-UBND ngày 31/ 12 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMĐ SD đất)						Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất								
					LUA	RDD	RPH	RSX	Đất khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
I. Các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai số 31/2024/QH15													
1	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn – Phước Nhơn (Tiểu dự án 1)	15,30	15,20	0,10	0,10						xã Phước Trung	Văn bản đăng ký nhu cầu số 1306/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 02/10/2024 của Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	tờ 80, 72, 71, 13, 79, 90, 69...
2	Dự án Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ - Hồ Bà Râu- Hồ Sông Trâu (Hệ thống dẫn nước khu tưới hồ sông Cái)	28,70		28,70	0,13					28,57	xã Phước Hòa	Quyết định số 3306/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư	tờ 02, 03, 04, 05...
3	Dự án: Đầu tư hoàn chỉnh kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ	15,46		15,46	2,00					13,46	xã Phước Trung	Văn bản đăng ký nhu cầu số 767/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 16/8/2023 của Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	tờ 11,12,13, 63,64,68,69, 115...

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMD SD đất)					Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất						
					LUA	RDD	RPH	RSX			
4	Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, tỉnh Ninh Thuận	7,25		7,25					7,25	xã Phước Tân, Phước Thắng, Phước Thành, Phước Trung	
5	Đường cao tốc Bắc Nam	42,42	42,19	0,23	0,01				0,22	xã Phước Trung	tờ 86, 77, 78, 69, 70, 13, 14, 71, 72, 64, 73...
6	Dự án " Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Ninh Thuận"	1,20		1,20					1,20	Các xã	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 14/12/2023 về chủ trương đầu tư Dự án

II. Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai

II.1. Danh mục dự án chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025

a. Nhóm dự án đất quốc phòng, an ninh

1	Cơ sở 2 Trạm KSGT 1/27	0,78		0,78					0,78	xã Phước Thành		Tờ 14, thửa 16
2	Mở rộng công an huyện Bác Ái	0,50		0,50					0,50	xã Phước Đại	Công văn số 1093/CAH-TH ngày 22/8/2023 của	thửa 28,30,39... tờ 39

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMD SD đất)					Địa điểm (đơn cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							
					LUA	RDD	RPH	RSX				Đất khác
3	Trụ sở công an xã Phước Đại	0,24		0,24					0,24	xã Phước Đại	Công an huyện Bắc Ái	thửa 21 tờ 38
4	Trụ sở công an xã Phước Thành	0,17		0,17					0,17	xã Phước Thành		chưa đo đạc BDDC
5	Trụ sở công an xã Phước Chính	0,10		0,10					0,10	xã Phước Chính		thửa 01 tờ 38
6	Trụ sở công an xã Phước Trung	0,12		0,12					0,12	xã Phước Trung		thửa 50, 46, 38 tờ 49
7	Trụ sở công an xã Phước Tân	0,15		0,15					0,15	xã Phước Tân		Chưa đo đạc BDDC
8	Trụ sở công an xã Phước Tiến	0,15		0,15					0,15	xã Phước Tiến		thửa 86 tờ 79
9	Trụ sở công an xã Phước Hòa	0,12		0,12					0,12	xã Phước Hòa		thửa 53 tờ 16, thửa 02 tờ 17
10	Trụ sở công an xã Phước Bình	0,20		0,20					0,20	xã Phước Bình		Thửa 68, 70 tờ bản đồ 71
11	Đất quốc phòng	9,86		9,86					9,86	xã Phước Trung		thửa 9,12,17 ... tờ 41; khoanh đất 431
12	Đất quốc phòng	5,25		5,25					5,25	xã Phước Thành		Tờ 27 thửa 79, 162, 163, 214, 255, 183, 54 và vùng chưa đo.
13	Đất quốc phòng	5,25		5,25				5,25		xã Phước Tân	Báo cáo số 667/BC-BCH của BCH quân sự huyện Bắc Ái ngày 20/9/2021	khoanh đất kiểm kê số 262, 406, 662
14	Đất quốc phòng	2,00		2,00					2,00	xã Phước Bình		Tờ 18 thửa 12, 13, 8; Tờ 25 thửa 3

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMB SD đất)					Địa điểm (đơn cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							
					LUA	RDD	RPH	RSX				Đất khác
b. Nhóm dự án có sử dụng mục đích Đất sử dụng vào mục đích công cộng												
1	Đường giao thông xã Phước Đại	0,50		0,50	0,10				0,40	xã Phước Đại	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	thửa 51, 54 tờ 30; thửa 108 tờ 05; thửa 56 tờ 11...
2	Đường giao thông xã Phước Tiến	0,60		0,60					0,60	xã Phước Tiến	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê số 442, 479, 473...
3	Đường giao thông đi KSX cánh đồng Chà Panh xã Phước Hòa	2,50		2,50					2,50	xã Phước Hòa	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	thửa 17, 629... tờ 07
4	Làm mới trục đường khu trung tâm hành chính (Đường D2)	1,00		1,00	0,02				0,98	xã Phước Thành	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	thửa 67 tờ 22, thửa 15 tờ 48...
5	Dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận cải thiện sinh kế của người dân	0,15		0,09					0,09	xã Phước Bình	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	
6	Tuyến đường dây 22kV cấp điện thi công - Dự án Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái	0,36		0,36	0,05			0,28	0,03	xã Phước Tân, xã Phước Tiến	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê số 186, 776...

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMĐ SD đất)					Địa điểm (đơn cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							Đất khác
					LUA	RDD	RPH	RSX				
	(BAP)											
7	Đường dây 500kv nhiệt điện Vân phong - Vĩnh Tân đi qua huyện Bác Ái	38,90	35,90	3,00			1,31	1,29	0,40	xã Phước Đại, Phước Chính, Phước Thành, Phước Trung	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	tờ 02, 03, 10, 11, 12... xã Phước Thành tờ 10, 13, 12, 15... xã Phước Đại
8	Dự án thủy điện tích năng Bác Ái và công trình phụ trợ	112,77		112,77			46,08	60,25	6,44	xã Phước Hòa, Phước Tân	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê số 533, 537, 132...
9	Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân Solar Ninh Thuận	70,00	57,30	12,70	1,18				11,52	xã Phước Trung	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	Tờ 79 thửa 137, 51, 158, 160, 45, 52, 129, 49, 58, 130, 56, 57, 60, 65, 64, 59, 63, 68, 69, 70, 71, 77, 79, 1p thửa 80, 1p thửa 91; tờ 88 thửa 74, 9; tờ 78 thửa 163, 164,...

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMĐ SD đất)					Địa điểm (đơn cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							
					LUA	RDD	RPH	RSX				Đất khác
10	Đường dây 220kV Nha Trang - Tháp Chàm	2,00	1,50	0,50			0,26	0,24		xã Phước Thành	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	
c. Nhóm dự án có mục đích xây dựng trụ sở cơ quan												
1	Xây mới trụ sở UBND xã Phước Thắng	0,20		0,20					0,20	xã Phước Thắng	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	Tờ 10, thửa 23
d. Nhóm dự án có mục đích sử dụng đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (Khu CN, cụm CN, hoạt động khoáng sản)												
1	Cụm Công nghiệp Phước Tiên	40,00		40,00				22,50	17,50	xã Phước Tiên	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê số 262, 406, 662...
e. Nhóm dự án có mục đích sử dụng đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, lưu trữ tro cốt												
1	Nghĩa trang xã Phước Đại	5,00		5,00				5,00		xã Phước Đại	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê 1118
2	Nghĩa trang xã Phước Thành	3,00		3,00					3,00	xã Phước Thành	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê 352
3	Xây dựng khu nghĩa trang xã Phước Chính	2,00		2,00					2,00	xã Phước Chính	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê 790

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMB SD đất)					Địa điểm (đơn cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							Đất khác
					LUA	RDD	RPH	RSX				
4	Xây dựng nghĩa trang xã Phước Hòa	2,00		2,00					2,00	xã Phước Hòa	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	thửa 77 tờ 05
5	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang thôn Tham Dú - Đồng Dày xã Phước Trung	0,20		0,20					0,20	xã Phước Trung	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	thửa 35, 77 tờ 60
f. Dự án nông nghiệp												
1	Vùng trồng cây dược liệu quý huyện Bắc Ái (đầu tư cơ sở hạ tầng)	5,00		5,00					5,00	Các xã	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	
g. Nhóm dự án kêu gọi đầu tư hoặc phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư												
1	Nhà máy thủy điện Phước Hòa	63,15		63,15				0,82	62,33	xã Phước Hòa, xã Phước Bình	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	khoanh đất kiểm kê số 1071, 1072, 1107...
II.2. Danh mục dự án đăng ký mới năm 2025												
a. Nhóm dự án có sử dụng mục đích Đất sử dụng vào mục đích công cộng												
1	Đường dây 500kV TĐTN Bắc Ái – Ninh Sơn *	1,96		1,96			0,44	0,49	1,03	xã Phước Tân, xã Phước Hòa	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	
b. Dự án nông nghiệp												
1	Dự án Trồng cây dược liệu công nghệ cao và	27,87		27,87				27,44	0,43	xã Phước Tiến	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của	khoanh đất kiểm kê số 186

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMD SD đất)					Địa điểm (đơn cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							
					LUA	RDD	RPH	RSX				Đất khác
	chuyên giao công nghệ nuôi trồng dược liệu									HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025		
c. Dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất												
1	Dự án Trồng cây dược liệu công nghệ cao và chuyên giao kỹ thuật nhân giống, trồng cây dược liệu *	9,49		9,49				9,49		xã Phước Tiến	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thu hồi đất năm 2025	
III. Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại mục I, mục II Biểu này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật đất đai dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch												
1	Giao đất công trình: Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 100kv Đa Nhim - trạm 220 kV Tháp Chàm	0,136	0,136							xã Phước Trung		
2	Đấu giá quyền sử dụng đất: Nhà máy chế biến thức ăn gia súc công nghiệp của Công ty TNHH Công nghệ cao Ninh Thuận Agritech *	11,69		11,69				11,69		xã Phước Tiến	Văn bản số 823/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 12/11/2024 của Trung tâm PTQĐ Ninh Thuận	thửa 109, 110 tờ bản đồ số 04
3	Giao đất công trình: Chốt kiểm soát phương tiện vận chuyển vật liệu trái phép	0,12	0,12							xã Phước Trung	Đăng ký để hoàn thiện thủ tục đất đai	tờ 96; thửa 5, 6
4	Giao đất dự án: Trường mầm non xã Phước Đại	0,22	0,22							xã Phước Đại		tờ 43, thửa 7, 10, 19, 92, 93

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMB SD đất)					Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							Đất khác
					LUA	RDD	RPH	RSX				
5	Giao đất công trình: Đường giao thông liên xã Phước Đại đi Phước Tân	12,98	12,98						xã Phước Đại, Phước Thắng, Phước Tiến, Phước Tân		tờ 07 xã Phước Đại khoanh đất kiểm kê số 260,...	
6	Đấu giá quyền sử dụng đất ở Trụ sở làm việc Khối đoàn thể huyện cũ (nhà làm việc của các phòng: dân tộc, Thanh tra, Tư pháp, Hội chữ thập đỏ, Hội Đông y)	0,65		0,65					0,65	xã Phước Đại	Đề án giải pháp tăng thu từ nguồn lực đất đai trên địa bàn huyện Bắc Ái giai đoạn 2020-2025	tờ 38
7	Đấu giá quyền sử dụng đất ở trường Mẫu giáo Phước Tiến - điểm lẻ thôn Mã Tiên	0,20		0,20					0,20	xã Phước Tiến	Quyết định số 1544/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 07/11/2022	tờ 94 thửa 70
8	Đấu giá quyền sử dụng đất ở nhà công vụ trường THCS Ngô Quyền	0,04		0,04					0,04	xã Phước Tiến	Đề án giải pháp tăng thu từ nguồn lực đất đai trên địa bàn huyện Bắc Ái giai đoạn 2020-2025	tờ 80 thửa 29
9	Đấu giá quyền sử dụng đất ở trường tiểu học Phước Thắng - điểm lẻ thôn Ma Oai	0,14		0,14					0,14	xã Phước Thắng	Quyết định số 1544/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 07/11/2022	tờ 26 thửa 79

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMD SD đất)					Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)		
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất								
					LUA	RDD	RPH	RSX				Đất khác	
10	Đấu giá quyền sử dụng đất ở lô số 57 KDC mã Tiền	0,05		0,05						0,05	xã Phước Tiến		thửa 41 tờ 94
11	Giao đất cho hộ dân (bị thu hồi dự án Đường dây 500kv nhiệt điện Vân phong - Vĩnh Tân đi qua huyện Bắc Ái)	0,16		0,16						0,16	xã Phước Đại	Đăng ký để thực hiện thủ tục đất đai giao đất cho 04 hộ	thửa 61 tờ 35
14	Giao đất khu TĐC thôn Tà Lọt, xã Phước Hòa	3,87	1,10								xã Phước Hòa		tờ 11, 12, 14, 15,...
15	Giao đất công trình: Xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao xã Phước Thành	0,46									xã Phước Thành		Thửa 25, 28, 29, 21 tờ 21
16	Giao đất ở (72 hộ) xã Phước Thắng	5,10	2,00								xã Phước Thắng	Thông báo số 306/TB-UBND của UBND huyện Bắc Ái ngày 12/9/2019	Tờ 23, 26, 28

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMD SD đất)					Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất						
					LUA	RDD	RPH	RSX			
20	Giao đất nông nghiệp Phước Thắng (gồm 60 ha giao đất khai hoang theo công văn 3111/STNMT-ĐĐ và 33,67 ha nguồn gốc là đất hoán đổi của công ty Vila)	93,67							xã Phước Thắng	CV số 3111/STNMT-ĐĐ ngày 28/6/2023 của Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận Về việc xử lý kiến nghị của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái	khoanh đất kiểm kê số 85, 135, 173, 153, 86
18	Đất lâm nghiệp đưa ra ngoài lâm nghiệp giao về địa phương để lập kế hoạch sử dụng đất	1.346,25							Các xã		
19	Đất lâm nghiệp đưa ra ngoài lâm nghiệp giao về địa phương để lập kế hoạch sử dụng đất	2.221,34							Các xã		
17	Chợ Phước Trung	0,30							xã Phước Trung	Đăng ký để thực hiện XD và thủ tục đất đai còn lại	tờ 49, thửa 42
12	Nhà máy sơ chế, chế biến dược liệu Bắc Ái	6,00		6,00				6,00	xã Phước Đại	Vị trí nằm trong điểm tiêu thụ công nghiệp	thửa 100 tờ 15
13	Cơ sở giới thiệu sản phẩm Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Phước Chính	0,012		0,012				0,012	xã Phước Chính	Vốn tỉnh hỗ trợ Hợp tác xã, vốn đối ứng của Hợp tác và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	thửa 85, tờ 35

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMĐ SD đất)					Địa điểm (đơn cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							
					LUA	RDD	RPH	RSX				Đất khác
21	Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo	22,01		22,01					22,01	xã Phước Thắng	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 45/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận	Vùng chưa đo
22	Mỏ vật liệu đất san lấp xã Phước Trung	37,60	11,83	25,77					25,77	xã Phước Trung	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 643/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh	tờ 51, 61
23	Dự án trồng dưa lưới theo tiêu chuẩn VietGAP kết hợp trồng cây dược liệu	24,98		24,98					24,98	xã Phước Tiến	Quyết định chủ trương 1345/QĐ-UBND (T) ngày 22/8/2019	khoanh đất kiểm kê số 1229
24	Nhà máy công bê tông rung ép và cát nhân tạo	0,99	0,73	0,99					0,99	xã Phước Trung	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh	tờ 51
25	Trang trại chăn nuôi heo thịt	15,27		15,27					15,27	xã Phước Chính	Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	khoanh đất kiểm kê số 309
26	Khai thác đất san lấp (thuộc khu khai thác 30 ha tại Phước Trung)	14,80		14,80					14,80	xã Phước Trung	Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 652/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND	tờ 67, 68, 77, 76

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMĐ SD đất)					Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất							
					LUA	RDD	RPH	RSX				Đất khác
										tỉnh Ninh Thuận		
27	Khai thác đất san lấp (thuộc khu khai thác 30 ha tại Phước Trung)	14,60	5,14	9,46					9,46	xã Phước Trung	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư số 181/QĐ- UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh	tờ 67, 68, 77, 76
28	Trạm trung chuyển gia súc, gia cầm	1,93		1,93					1,93	xã Phước Thành	Đăng ký thực hiện thủ tục đất đai	Tờ 11 thửa 20, 23, 25
29	Dự án phát triển cây dược liệu, cây ăn quả chất lượng cao	59,64	59,64							xã Phước Tiến	Dự án đã có quyết định cho thuê đất trồng cây lâu năm, đăng ký để chuyển sang đất nông nghiệp khác đối với phần diện tích loại đất nông nghiệp khác phù hợp quy hoạch sử dụng đất năm 2030	khoanh đất 1162
30	Nhà máy sản xuất gạch tuynel Bác Ái	18,60		9,40					9,40	xã Phước Thành	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc chấp thuận điều chỉnh (lần 2) chủ trương đầu tư dự án	Tờ 21
31	Bến xe huyện Bác Ái	2,00		2,00					0,00	Xã Phước Đại		tờ 15, thửa 100, tờ 16, thửa 183, 189, 193, 195

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	DT đã thực hiện (ha)	Tăng thêm (thu hồi đất, CMB SD đất)					Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)
				Diện tích (ha)	Chuyển từ các loại đất						
					LUA	RDD	RPH	RSX			
32	Vùng trồng cây dược liệu quý huyện Bắc Ái	381,68							Xã Phước Bình, Phước Hòa, Phước Tân, Phước Tiến	Khoanh vùng các khu vực trồng cây dược liệu để thu hút đầu tư đảm bảo phù hợp loại đất theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bắc Ái đã được phê duyệt	tờ 36, 44, 30, 31,... xã Phước Bình tờ 04, 05,... xã Phước Hòa

Biểu 6: Danh mục các công trình dự án sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích được đăng ký chuyển tiếp vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 806 /QĐ-UBND ngày 31/12/2024. của Ủy ban nhân dân tỉnh)

<i>STT</i>	Hạng mục	DT thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(10)</i>	<i>(13)</i>	
I. Các công trình, dự án đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành (đang kiểm đếm, đo đạc hoặc đang thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất,...) và chuyển tiếp sang năm 2025					
1	Trụ sở công an xã Phước Đại	0,24	xã Phước Đại	Ban QLDA và ĐTXD huyện	Công văn số 1093/CAH-TH ngày 22/8/2023 của Công an huyện Bác Ái
2	Trụ sở công an xã Phước Thành	0,17	xã Phước Thành	Ban QLDA và ĐTXD huyện	
3	Trụ sở công an xã Phước Chính	0,10	xã Phước Chính	Ban QLDA và ĐTXD huyện	
4	Trụ sở công an xã Phước Trung	0,12	xã Phước Trung	Ban QLDA và ĐTXD huyện	
5	Trụ sở công an xã Phước Tân	0,15	xã Phước Tân	Ban QLDA và ĐTXD huyện	
6	Trụ sở công an xã Phước Tiến	0,15	xã Phước Tiến	Ban QLDA và ĐTXD huyện	
7	Trụ sở công an xã Phước Hòa	0,12	xã Phước Hòa	Ban QLDA và ĐTXD huyện	
8	Trụ sở công an xã Phước Bình	0,20	xã Phước Bình	Ban QLDA và ĐTXD huyện	
9	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn – Phước Nhơn	15,30	xã Phước Trung	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNN tỉnh	Văn bản đăng ký nhu cầu số 1306/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 02/10/2024 của Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT

STT	Hạng mục	DT thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
10	Đường dây 500kv nhiệt điện Vân phong - Vĩnh Tân đi qua huyện Bác Ái	38,90	xã Phước Đại, xã Phước Chính, xã Phước Thành, xã Phước Trung	Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	Quyết định số 155/QĐ-HĐTV ngày 03/8/2020 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 500kV NB Vân Phong - Vĩnh Tân; Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh
11	Dự án Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ - Hồ Bà Râu- Hồ Sông Trâu (Hệ thống dẫn nước khu tưới hồ sông Cái)	28,70	xã Phước Hòa	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNN tỉnh	NQ số 62/NQ-HĐND tỉnh Ninh Thuận ngày 14/12/2023 thu hồi đất năm 2024 (Tổng diện tích dự án là 28,7 ha, trong năm 2024 thực hiện thu hồi 15 ha)
12	Dự án: Đầu tư hoàn chỉnh kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ	15,46	xã Phước Trung	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNN tỉnh	Văn bản đăng ký nhu cầu số 767/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 16/8/2023 của Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT
13	Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân Solar Ninh Thuận	70,00	xã Phước Trung	Công ty CP Thiên Tân Solar Ninh Thuận	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận thu hồi đất năm 2025 Quyết định chủ trương đầu tư 319/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh, Công văn số 32/CV-PTDA ngày 11/10/2024 của Công ty Cổ phần Thiên Tân Solar Ninh Thuận
14	Cụm Công nghiệp Phước Tiến	40,00	xã Phước Tiến	Công ty TNHH Trường Hỷ Toàn Cầu	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận thu hồi đất năm 2025. Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận
15	Tuyến đường dây 22kV cấp điện thi công - Dự án Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái (BAP)	0,40	xã Phước Tân, xã Phước Tiến	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	BQLDA Điện 3 có Công văn số 515/EVNPMB3-BT về việc điều chỉnh diện tích đất hạng mục Đường dây 22kV cấp điện thi công - Dự án Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái (BAP)

STT	Hạng mục	DT thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
16	Dự án thủy điện tích năng Bác Ái và công trình phụ trợ	112,77	xã Phước Hòa, Phước Tân	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	NQ số 62/NQ-HĐND tỉnh Ninh Thuận ngày 14/12/2023 thu hồi đất năm 2024
17	Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo	22,01	xã Phước Thắng	Công ty CP Công nghệ xanh Ninh Thuận	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 45/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận
18	Mỏ vật liệu đất san lấp xã Phước Trung	37,60	xã Phước Trung	Công ty CP Gia Việt	Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh v/v cho Công ty Cổ phần Gia Việt thuê đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khai thác mỏ vật liệu san lấp núi Nai, xã Phước Trung, huyện Bác Ái diện tích 11,83 ha
19	Dự án trồng dưa lưới theo tiêu chuẩn VietGAP kết hợp trồng cây dược liệu	24,98	xã Phước Tiến	Công ty TNHH dược liệu Phước Điền	Quyết định chủ trương 1345/QĐ-UBND (T) ngày 22/8/2019
20	Nhà máy công bê tông rung ép và cát nhân tạo	0,99	xã Phước Trung	Công ty TNHH GVB	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH GVB thuê đất thực hiện dự án Nhà máy công bê tông và cát nhân tạo tại xã Phước Trung, huyện Bác Ái với diện tích 0,73 ha
21	Trang trại chăn nuôi heo thịt	15,27	xã Phước Chính	Công ty Thanh Ngân	Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
22	Giao đất dự án: Trường mầm non xã Phước Đại	0,22	xã Phước Đại	Ban QLDA và ĐTXD huyện	Đăng ký để hoàn thiện thủ tục đất đai
23	Giao đất công trình: Cải tại nâng cấp tiết diện đường dây 100kv Đa Nhím - trạm 220 kV Tháp Chàm	0,136	xã Phước Trung	Tổng công ty điện lực Miền Nam	NQ số 58/NQ-HĐND tỉnh Ninh Thuận ngày 09/12/2022 thu hồi đất năm 2023

STT	Hạng mục	DT thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
24	Đấu giá quyền sử dụng đất ở Trụ sở làm việc Khối đoàn thể huyện cũ nhà làm việc của các phòng: dân tộc, Thanh tra, Tư pháp, Hội chữ thập đỏ, Hội Đông y	0,65	xã Phước Đại	TT PTQĐ huyện	Đề án giải pháp tăng thu từ nguồn lực đất đai trên địa bàn huyện Bắc Ái giai đoạn 2020-2025
25	Đấu giá quyền sử dụng đất ở trường Mẫu giáo Phước Tiến - điểm lẻ thôn Mã Tiền	0,20	xã Phước Tiến	TT PTQĐ huyện	Quyết định số 1544/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 07/11/2022 (theo bản đồ địa chính đo đạc cũ diện tích là 1.800 m ² , tuy nhiên sau khi đo đạc thực tế lại diện tích thay đổi là 1.988,8 m ²)
26	Đấu giá quyền sử dụng đất ở nhà công vụ trường THCS Ngô Quyền	0,04	xã Phước Tiến	TT PTQĐ huyện	Đề án giải pháp tăng thu từ nguồn lực đất đai trên địa bàn huyện Bắc Ái giai đoạn 2020-2025
27	Đấu giá quyền sử dụng đất ở trường tiểu học Phước Thắng - điểm lẻ thôn Ma Oai	0,14	xã Phước Thắng	TT PTQĐ huyện	Quyết định số 1544/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 07/11/2022
28	Giao đất cho hộ dân (bị thu hồi dự án Đường dây 500kv nhiệt điện Vân phong - Vĩnh Tân đi qua huyện Bắc Ái)	0,16	xã Phước Đại	UBND huyện	Đăng ký để thực hiện thủ tục đất đai giao đất cho 04 hộ
29	Giao đất khu TĐC thôn Tà Lọt, xã Phước Hòa	3,87	xã Phước Hòa	UBND xã Phước Hòa	QĐ số 239/QĐ-UBND của UBND huyện Bắc Ái ngày 19/2/2020 về việc phê duyệt quy hoạch phân lô chi tiết khu tái định cư thôn Tà Lọt, xã Phước Hòa
30	Giao đất công trình: Xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao xã Phước Thành	0,46	xã Phước Thành	UBND Xã Phước Thành	NQ số 58/NQ-HĐND tỉnh Ninh Thuận ngày 09/12/2022 thu hồi đất năm 2023
31	Giao đất ở (72 hộ) xã Phước Thắng	5,10	xã Phước Thắng	UBND xã Phước Thắng	Thông báo số 306/TB-UBND của UBND huyện Bắc Ái ngày 12/9/2019. Đăng ký để thực hiện thủ tục đất đai

<i>STT</i>	Hạng mục	DT thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
32	Chợ Phước Trung	0,30	xã Phước Trung	UBND xã Phước Trung	Đã san mặt bằng, không thu hồi đất, đăng ký để thực hiện xây dựng và thủ tục đất đai còn lại
33	Đất lâm nghiệp đưa ra ngoài lâm nghiệp giao về địa phương để lập kế hoạch sử dụng đất	1.346,25	Các xã	UBND xã	Quyết định 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2025
II. Các công trình, dự án chưa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2025					
1	Cơ sở 2 Trạm KSGT 1/27	0,78	xã Phước Thành	Công an tỉnh	Vị trí sử dụng trước đây là cơ sở của Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Sắt, đăng ký để thực hiện thủ tục đất đai
2	Mở rộng công an huyện Bắc Ái	0,50	xã Phước Đại	Công an tỉnh	Công văn số 1093/CAH-TH ngày 22/8/2023 của Công an huyện Bắc Ái
3	Đất quốc phòng	9,86	xã Phước Trung	Ban CHQS huyện Bắc Ái	Báo cáo số 667/BC-BCH của BCH quân sự huyện Bắc Ái ngày 20/9/2021
4	Đất quốc phòng	5,25	xã Phước Thành	Ban CHQS huyện Bắc Ái	
5	Đất quốc phòng	5,25	xã Phước Tân	Ban CHQS huyện Bắc Ái	
6	Đất quốc phòng	2,00	xã Phước Bình	Ban CHQS huyện Bắc Ái	
7	Nhà máy thủy điện Phước Hòa	63,15	xã Phước Hòa, xã Phước Bình	Kêu gọi đầu tư	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận thu hồi đất năm 2025. Văn bản số 2249/SCT-VP ngày 03/10/2024 đăng ký dự án vào Danh mục thu hồi đất để có căn cứ lập dự án đầu tư.
8	Nhà máy sản xuất gạch tuynel Bắc Ái	18,60	xã Phước Thành	Công ty cổ phần xây dựng Bắc Ái	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc chấp thuận điều chỉnh (lần 2) chủ trương đầu tư dự án "Nhà máy sản xuất gạch tuynel Bắc Ái". Văn bản số 06/TTr-XDBA ngày 18/9/2024 của Công ty CP xây dựng Bắc Ái về

STT	Hạng mục	DT thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung nhu cầu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025
9	Bến xe huyện Bác Ái	2,00	xã Phước Đại	Kêu gọi đầu tư	
10	Đấu giá quyền sử dụng đất ở lô số 57 KDC mã Tiền	0,05	xã Phước Tiến	TT PTQĐ huyện	CV số 582/CV-UBND của UBND huyện Bác Ái ngày 30/3/2021 v/v triển khai thực hiện thủ tục bán đấu giá QSDĐ lô số 57 thôn Mã Tiền
11	Giao đất nông nghiệp Phước Thắng (gồm 60 ha giao đất khai hoang theo công văn 3111/STNMT-ĐĐ và 33,67 ha nguồn gốc là đất hoán đổi của công ty Vila)	93,67	xã Phước Thắng	UBND xã Phước Thắng	CV số 3111/STNMT-ĐĐ ngày 28/6/2023 của Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận Về việc xử lý kiến nghị của Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái (gồm 03 dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023: Cho thuê đất sản xuất nông nghiệp 25 ha; giao đất SXNN 20 ha và giao đất NN Phước Thắng 33,67 ha)
12	Nghĩa trang xã Phước Đại	5,00	xã Phước Đại	UBND xã	NQ số 61/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận thu hồi đất năm 2025 Quyết định số 1691a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Bác Ái về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật nâng cấp, cải tạo nghĩa trang, nghĩa địa thôn Tà Lú 2, xã Phước Đại

Biểu 7: Danh mục các công trình dự án sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích đề xuất loại bỏ không đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 806/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

<i>STT</i>	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(10)	(13)	
1	Khu dân cư nông thôn mới Mã Tiền 2 (giai đoạn 1) (tên quy hoạch: Khu dân cư dọc QL 27B thôn Mã Tiền 50 ha (gồm điểm dân cư Mã Tiền 1; điểm dân cư Mã Tiền 2; điểm dân cư Trà Co 1))	8,44	xã Phước Tiến	Ban QLDA và ĐTXD huyện	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
2	Khu dân cư nông thôn mới đầu cầu Quảng Ninh thôn Mã Tiền (giai đoạn 1) (tên quy hoạch: Khu dân cư dọc QL 27B thôn Mã Tiền 50 ha (gồm điểm dân cư Mã Tiền 1; điểm dân cư Mã Tiền 2; điểm dân cư Trà Co 1))	6,10	xã Phước Tiến	Ban QLDA và ĐTXD huyện	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
3	Đường bao chống sạt lở khu vực thôn Bạc Rây 2, xã Phước Bình (Giai đoạn 2)	1,70	xã Phước Bình	Ban QLDA và ĐTXD huyện	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
4	Bưu điện văn hóa xã Phước Tân	0,03	xã Phước Tân	Bưu điện tỉnh Ninh Thuận	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
5	Xây dựng đường vào khu du lịch thác Chapot	0,30	xã Phước Bình	Ban quản lý VQG Phước Bình	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
6	Xây dựng đường giao thông kết hợp tuần tra bảo vệ rừng vùng giáp ranh tỉnh Khánh Hòa	4,78	xã Phước Bình	Ban quản lý VQG Phước Bình	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
7	Mở rộng đường vào khu du lịch suối Gia Nhông	0,29	xã Phước Bình	Ban quản lý VQG Phước Bình	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu

<i>STT</i>	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
					hồi đất năm 2025
8	Đập phụ 4 thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	2,12	xã Phước Tân	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNN tỉnh	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
9	Trang trại Lộc Phát	36,19	xã Phước Thắng	Công ty TNHH trang trại Lộc Phát	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
10	Trang trại Lộc Phát	26,70	xã Phước Thắng	Công ty TNHH trang trại Lộc Phát	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
11	Bệnh viện đa khoa và viện dưỡng lão	2,22	xã Phước Bình	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
12	Khai thác khoáng sét để sản xuất gạch ngói	13,00	xã Phước Chính	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
13	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng	3,20	xã Phước Đại	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
14	Nhà máy đá xây dựng núi Tà Liên	2,23	xã Phước Đại	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
15	Khai thác đá xây dựng núi Tà Liên	2,66	xã Phước Đại	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
16	Khu du lịch sinh thái Suối Lạnh (thuê môi trường rừng)	96,91	xã Phước Đại	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
17	Cửa hàng xăng dầu xã Phước Hòa	0,17	xã Phước Hòa	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư

STT	Hạng mục	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Chủ đầu tư	Ghi chú
18	Trang trại chăn nuôi bò thịt	15,29	xã Phước Tiến	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
19	Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì	7,00	xã Phước Tiến	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
20	Khai thác đất san lấp núi Ro	23,00	xã Phước Thắng	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
21	Trang trại chăn nuôi heo khép kín công nghệ cao	13,67	xã Phước Trung	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
22	Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo công nghệ khép kín kết hợp trồng cây có múi công nghệ tưới Israel Phước Tiến	113,20	xã Phước Tiến	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
23	Cho thuê đất thương mại dịch vụ	1,70	xã Phước Đại	Kêu gọi đầu tư	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
24	Cho thuê đất bãi vật liệu cũ lòng hồ Tân Mỹ làm đất nông nghiệp khác	1,58	xã Phước Tiến	TT PTQĐ huyện	Chưa có văn bản xác định nguồn vốn, chủ trương đầu tư
25	Nhà làm việc của khối đoàn thể	0,07	xã Phước Bình	UBND xã Phước Bình	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025
26	Đường giao thông xã Phước Thành	3,00	xã Phước Thành	Ban QLDA và ĐTXD huyện	Không có trong nghị quyết số 61/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh về thu hồi đất năm 2025